TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 17 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn H; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị S có 01 con chung là cháu Hà Minh Đ, sinh ngày 28/02/2013; chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Minh Đ; anh Hà Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị Nguyễn Thị S và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Hà Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị S mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu Hà Minh Đ đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Hà Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004817 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung (Anh Hà Văn H đã thi hành xong).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Ngày 17/01/2025) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã N (CQ thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng